

Trả lời: Có.

Khách hàng có thể được hỗ trợ lãi suất ở nhiều ngân hàng thương mại khác nhau nếu các khoản vay tại các NHTM thuộc đối tượng đáp ứng điều kiện được hỗ trợ lãi suất.

Câu 16: Khách hàng đang được hưởng các chính sách khác về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước có được hưởng Chính sách hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP không?

Trả lời: Khách hàng không được hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP khi đang được hưởng các chính sách khác về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước.

(Theo Khoản 2 Điều 4, Nghị định số 31/2022/NĐ-CP)

Câu 17: Khách hàng thuộc các đối tượng được hỗ trợ lãi suất nhưng không đáp ứng đủ các điều kiện cho vay thông thường theo đánh giá của NHTM thì có được hỗ trợ lãi suất theo NĐ 31?

Trả lời: Theo Khoản 4 – Điều 3 Nguyên tắc hỗ trợ lãi suất – Nghị định 31: Khách hàng có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi theo đánh giá nội bộ của ngân hàng thương mại, sử dụng vốn vay được hỗ trợ lãi suất đúng mục đích, có trách nhiệm trong việc phối hợp với ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất.

NHTM cho vay hỗ trợ lãi suất theo quy định hiện hành về hoạt động cho vay, do đó trước tiên khách hàng phải đáp ứng điều kiện cho vay thông thường, sau đó đáp ứng điều kiện hỗ trợ lãi suất. (theo điều 2 Thông tư 03)

Câu 18: Theo Nghị định 31, DN vay vốn để thực hiện dự án xây dựng nhà ở thương mại có được hỗ trợ lãi suất?

Trả lời: Không

Theo mục b, Khoản 2, Điều 2 – ND31: DN có mục đích sử dụng vốn vay để thực hiện dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ thuộc danh mục dự án do Bộ Xây dựng tổng hợp, công bố.

Câu 19: Khách hàng cá nhân vay vốn để mua, thuê mua nhà ở xã hội theo chương trình Cho vay mua, thuê mua nhà ở xã hội tại NHCSXH thì có được hỗ trợ lãi suất 2%?

Trả lời: Không

Đối tượng được hỗ trợ lãi suất là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thực hiện dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ, không phải là khách hàng vay để mua, thuê mua nhà.

Câu 20: Khách hàng là doanh nghiệp vay vốn tại NHTM để thực hiện dự án xây dựng nhà ở xã hội thuộc danh mục dự án được Bộ Xây dựng công bố thì có được hỗ trợ lãi suất 2% không?

Trả lời: Có

Theo Nghị định 31, DN thuộc đối tượng được vay hỗ trợ lãi suất là: Có mục đích sử dụng vốn vay để **thực hiện dự án xây dựng nhà ở xã hội**, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ thuộc danh mục dự án do Bộ Xây dựng tổng hợp, công bố.

Câu 21: Theo NĐ 31, Khoản vay không được tiếp tục hỗ trợ lãi suất trong các trường hợp nào?

Trả lời: Khoản vay không được tiếp tục hỗ trợ lãi suất trong các trường hợp sau:

- Khoản vay có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả không được hỗ trợ lãi suất đối với nghĩa vụ trả nợ lãi tại kỳ hạn trả nợ lãi mà thời điểm trả nợ nằm trong khoảng thời gian có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả. Khoản vay chỉ được tiếp tục hỗ trợ lãi suất đối với các kỳ hạn trả nợ lãi tiếp theo sau khi khách hàng đã trả hết số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả.
- Khoản vay được gia hạn nợ không được hỗ trợ lãi suất đối với thời gian gia hạn nợ. (Theo Khoản 3- Điều 4 – Nghị định 31)

Câu 22: Khi nào ngân hàng thương mại dừng hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31?

Trả lời: Ngân hàng thương mại dừng hỗ trợ lãi suất sau thời điểm 31 tháng 12 năm 2023 hoặc khi hết nguồn kinh phí (hạn mức hỗ trợ lãi suất) được thông báo, tùy theo thời điểm nào đến trước. (Khoản 6 - Điều 3 – Nghị định 31)

Câu 23: Khi giải ngân hết 40.000 tỷ trước thời hạn thì có tiếp tục chương trình hỗ trợ lãi suất 2% đến 31/12/2023 không?

Trả lời: Không

Theo quy định: Ngân hàng thương mại dừng hỗ trợ lãi suất sau thời điểm 31/12/2023 hoặc khi hết nguồn kinh phí (hạn mức hỗ trợ lãi suất) được thông báo, tùy theo thời điểm nào đến trước. (Theo Khoản 6 Điều 3, Nghị định số 31/2022/NĐ-CP)

Câu 24: Theo Nghị định 31, Ngân hàng thương mại có trách nhiệm :

Trả lời: Theo Khoản 6 - Điều 10 - Nghị định 31 quy định Trách nhiệm của ngân hàng thương mại:

- a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc cho vay, xác định đối tượng khách hàng vay đáp ứng điều kiện được hỗ trợ lãi suất, thực hiện thanh toán, quyết toán hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định này.
- b) Báo cáo đầy đủ, kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, chính xác của hồ sơ, số liệu để nghị thanh toán, quyết toán hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định này.
- c) Cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền các tài liệu liên quan đến việc hỗ trợ lãi suất khi được yêu cầu
- d) Hoàn trả ngân sách nhà nước và thu hồi số tiền đã hỗ trợ lãi suất đối với khoản vay của khách hàng được xác định không thuộc đối tượng, sử dụng vốn vay sai mục đích hoặc không đáp ứng điều kiện được hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.
- d) Công bố công khai thời điểm dừng hỗ trợ lãi suất theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định này.

Câu 25: Theo ND 31, trường hợp trong quá trình hỗ trợ lãi suất, hạn mức hỗ trợ lãi suất còn lại không đủ để thực hiện hỗ trợ cho các nghĩa vụ trả nợ lãi tại cùng một thời điểm trả nợ, Ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất với khách hàng như thế nào?

Trả lời: Theo hướng dẫn tại Khoản 2 – Điều 5- Thông tư 03: Trường hợp trong quá trình hỗ trợ lãi suất, hạn mức hỗ trợ lãi suất còn lại không đủ để thực hiện hỗ trợ cho các nghĩa vụ trả nợ lãi tại cùng một thời điểm trả nợ, ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất theo thứ tự khách hàng đã ký thỏa thuận cho vay được hỗ trợ lãi suất trước và thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của ngân hàng thương mại.

Câu 26: Theo hướng dẫn triển khai Nghị định 31 tại Thông tư 03 của NHNN, NHTM có phải thông báo công khai sau khi được thông báo bổ sung hạn mức hỗ trợ lãi suất?

Trả lời: Trường hợp được thông báo bổ sung hạn mức hỗ trợ lãi suất theo quy định, ngân hàng thương mại thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của ngân hàng thương mại và tiếp tục hỗ trợ lãi suất cho khách hàng kể từ ngày có thông báo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (theo Khoản 4- Điều 5- Thông tư 03)

Câu 27: Theo hướng dẫn triển khai Nghị định 31 tại Thông tư 03 của NHNN, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm như thế nào?

Trả lời:

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- a) Theo dõi tình hình, kết quả thực hiện hỗ trợ lãi suất của chi nhánh các ngân hàng thương mại trên địa bàn và báo cáo, đề xuất với Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xử lý các vấn đề phát sinh;
- b) Thực hiện thanh tra, giám sát việc cho vay hỗ trợ lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh các ngân hàng thương mại trên địa bàn theo quy định và báo cáo, đề xuất với Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xử lý các vấn đề phát sinh;
- c) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố để đề xuất việc chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn phối hợp với ngân hàng thương mại thu hồi số tiền đã hỗ trợ lãi suất theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 31/2022/NĐ-CP. (Theo Khoản 7 Điều 9 – Thông tư 03)

Câu 28: Quan điểm của NHNN trong việc triển khai Nghị định 31?

Trả lời: NH luôn sẵn sàng hỗ trợ DN, chủ động, quyết liệt, từ xây dựng trình Chính phủ ban hành Nghị định đến chỉ đạo trên toàn hệ thống vào cuộc từ rất sớm. NHNN sẽ phối hợp các Bộ ngành liên quan, bằng các công cụ điều hành, tăng cường thanh tra, giám sát, để đảm bảo chương trình triển khai được hiệu quả, đúng đối tượng, tránh trục lợi chính sách, tuân thủ quy định tại Nghị định và quy định pháp luật liên quan...